

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày 11 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 438/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Viết T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 502, đường Quản lộ Phụng Hiệp, Khóm 2, phường T, thành phố C (nay thuộc phường T), tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Khánh D, sinh năm 1993; địa chỉ số 7A, đường 3/2, Khóm 5, phường T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Mai Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1979; địa chỉ: Nhà không số, đường Số 10, khu dân cư Tân Xuyên, Khóm 4, phường T, thành phố C (nay thuộc Khóm 19, phường A), tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2025, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Khánh D trình bày: Ông Trịnh Viết T làm nghề ép cừ bê tông cho các công trình xây dựng nhà dân dụng trên địa bàn thành phố Cà Mau. Vào tháng 07/2022 ông Mai Nguyễn Quỳnh A là thầu xây dựng công trình nhà cho ông Trần Văn Đ (Văn E) trên đường Vành đai 2, phường T, thành phố C.

Theo yêu cầu của ông A , từ ngày 29/7/2022 đến ngày 15/9/2022, ông T đã ép xong toàn bộ cừ bê tông móng công trình nhà ông Văn Em trên đường Vành đai 2, phường T , thành phố C với tiền công ông A phải trả phần ép cừ bê tông cho ông T số tiền 647.200.000 đồng.

Tính đến ngày 27/12/2022, ông A đã thanh toán cho ông T số tiền 250.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 397.200.000 đồng. Ông A hứa sẽ trả đủ cho ông T trong thời gian sớm nhất (thể hiện tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2022). Tuy nhiên, đến nay ông A không trả số tiền còn nợ cho ông T , mặc dù ông T đã nhiều lần liên hệ đòi, khiến quyền lợi của ông T bị ảnh hưởng.

Từ căn cứ trên, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Nguyễn Quỳnh A phải trả cho ông T tổng số tiền 496.102.800 đồng.

Trong đó tiền nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2022 số tiền 397.200.000 đồng. Tiền lãi chậm trả cho ông T đối với số tiền 397.200.000 đồng tạm tính từ ngày 27/12/2022 đến ngày giải quyết xong vụ án. Tạm tính từ tháng 12/2022 - 06/2025 thời gian 30 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng (10% năm), trên số tiền 397.200.000 đồng $\times 0,83\% \times 30$ tháng = 98.902.800 đồng.

Tại phiên tòa ông D yêu cầu ông A trả cho ông T tổng số tiền 502.696.320 đồng (trong đó tiền nợ 397.200.000 đồng, tiền lãi đến ngày xét xử 11/8/2025 thời gian 32 tháng bằng số tiền 105.496.320 đồng)

Đối với bị đơn ông Mai Nguyễn Quỳnh A : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông A theo quy định pháp luật, nhưng A không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông A vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt ông A .

[2] Xét ông T yêu cầu ông A trả cho ông số tiền 397.200.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản đối chiếu công nợ có nội dung “*Hôm nay ngày 27 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm: I. BÊN BÁN: Ông TRỊNH VIẾT T ; địa chỉ: Số 502 đường Quản Lộ Phụng Hiệp, K2, P. Tân Thành, TP. C , tỉnh C . II. BÊN MUA: Ông MAI HUYNH A ; chức vụ: Chủ nhà. Hai bên cùng tiến hành đối chiếu và thống nhất số liệu công nợ hết ngày 27/12/2022 như sau: Nội dung: Ép cọc nhà anh Văn Em (80 tim x 24 mét x 330.000 đồng/mét số tiền 633.600.000 đồng; Bán cọc phường Tân Xuyên (20 cây x 4 mét x 170.000 đồng/mét) số tiền 13.600.000 đồng; tạm ứng ngày 23/07/2022 số tiền 100.000.000; chuyển trả 50.000.000 đồng; tạm ứng ngày 09/09/2022 số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng 647.200.000 đồng, đã trả 250.000.000 đồng, còn thiếu lại 397.200.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Tính đến ngày 27/12/2022 Mai Quỳnh A còn phải thanh toán cho ông Trịnh Viết T số tiền 397.200.000 đồng...BÊN MUA ký tên Mai Quỳnh A ; BÊN BÁN ký tên Trịnh Viết T*”)

. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều

92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông A nhưng ông không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông T nên ông A phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của ông T. Buộc ông A trả cho ông T số tiền 397.200.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của ông T về việc tính lãi từ tháng 12/2022 - 08/2025 trên số tiền 397.200.000 đồng x 32 tháng x lãi suất 0,83%/tháng = 105.696.320 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo phân tích tại đoạn [2] và tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự quy định: “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Viện dẫn theo điều luật trên, yêu cầu tính lãi của ông T là phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Viết T. Buộc ông Mai Nguyễn Quỳnh A có nghĩa vụ trả cho ông Trại tổng số tiền 502.696.320 đồng. (trong đó tiền nợ số tiền 397.200.000 đồng và tiền lãi số tiền 105.496.320 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Do đó, ông A phải chịu án phí số tiền 24.107.800 đồng. [(20.000.000 đồng (400.000.000 đồng) + 4.107.800 đồng (102.696.320 đồng x 4%)].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 513, khoản 3 Điều 440, Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của ông Trịnh Viết T.

1. Buộc ông Mai Nguyễn Quỳnh A trả cho ông Trịnh Viết T tổng số tiền 502.696.320 đồng (năm trăm lẻ hai triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Viết T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011043 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Ông Mai Nguyễn Quỳnh A phải chịu số tiền 24.107.800 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án khu vực 1 - Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam